

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

		1D	YTD
DJIA	47,850.94	-0.07%	12.47%
S&P500	6,857.12	0.11%	16.59%
NASDAQ	23,505.14	0.22%	21.72%
VIX	16.08	0.00%	-7.32%
FTSE 100	9,710.87	0.19%	18.82%
DAX	23,882.03	0.79%	19.96%
CAC40	8,122.03	0.43%	10.04%
Dầu Brent (\$/thùng)	63.24	-0.03%	-15.74%
Vàng (\$/ounce)	4,203.17	-0.25%	59.51%

Thị trường chứng khoán Mỹ đóng cửa gần như không thay đổi trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (4/12), khi nhà đầu tư tin tưởng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ hạ lãi suất vào tuần tới trước những tin tức xấu về thị trường lao động Mỹ.

KINH TẾ VĨ MÔ

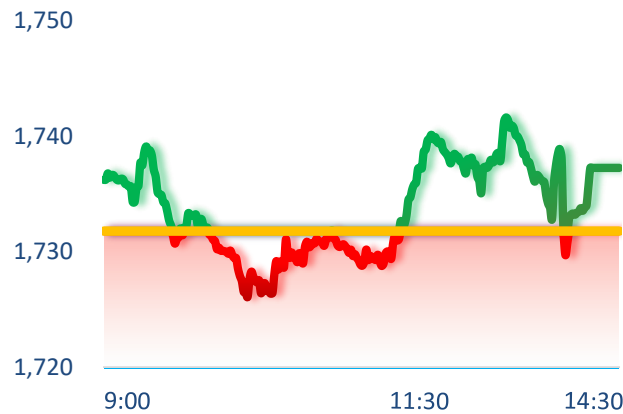
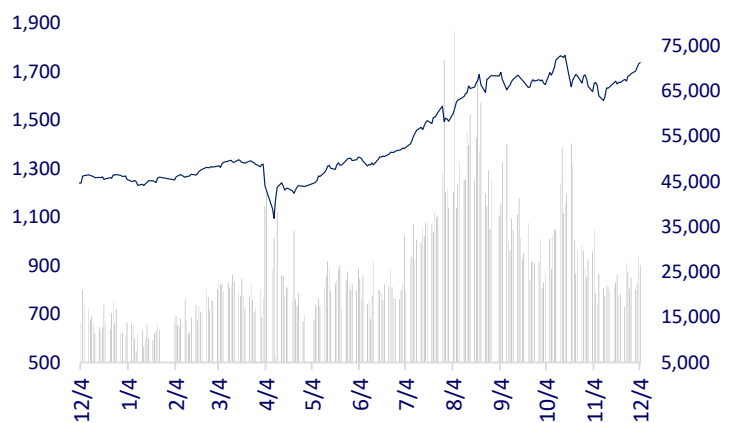
		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	7.00%	-47	303
Lãi suất tiết kiệm 12T	4.60%	0	0
TPCP - 5 năm	3.41%	7	93
TPCP - 10 năm	3.77%	-6	92
USD/VND	26,409	-0.004%	3.36%
EUR/VND	31,543	0.24%	15.69%
CNY/VND	3,793	0.05%	6.51%

Giá dầu WTI hướng tới mức tăng gần 2% trong tuần trong phiên giao dịch đầu ngày thứ Sáu, được hỗ trợ bởi kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang sẽ cắt giảm lãi suất, căng thẳng leo thang giữa Mỹ và Venezuela, và các cuộc đàm phán hòa bình bị đình trệ tại Moscow.

TTCK VIỆT NAM

		1D	YTD
VN-INDEX	1,737.24	0.32%	37.14%
HNX	262.31	1.02%	15.34%
VN30	1,979.53	0.38%	47.20%
UPCOM	120.94	-82.31%	27.22%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	1,085.66		
Tổng GTGD (tỷ)	28,906.45	-4.98%	59.43%

VN-Index ghi nhận 7 phiên tăng điểm liên tiếp khi dòng tiền tiếp tục lan tỏa lên nhiều nhóm ngành. Tự doanh các công ty chứng khoán quay trở lại mua ròng mạnh 581 tỷ đồng, chủ yếu gồm STB 105 tỷ, HPG và VIX 100 tỷ, SSI 80 tỷ đồng.

VNINDEX - INTRADAY

VNINDEX (1Y)

TIN TỨC CHỌN LỌC

Sửa Nghị quyết 98: Kiến nghị định giá đất tại thời điểm ký hợp đồng;
Vinh Long khởi công cầu Đình Khao hơn 2.800 tỷ đồng vào ngày 19/12;
Ngành kinh tế 1,000 tỷ USD "nóng hừng hực", ông lớn Trung Quốc tiếp tục bơm tiền vào Việt Nam;
Những điều cần biết về chuyến thăm Ấn Độ đặc biệt của Tổng thống Putin;
Ấn Độ chi 2 tỉ USD thuê tàu ngầm hạt nhân của Nga;
Châu Âu chạy đua tìm cách cho Ukraine vay tiền.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
VIC	5/12/2025	8/12/2025		Cổ phiếu	1:1	
SSI	8/12/2025	9/12/2025		Phát hành	40:1	26,000
NTH	8/12/2025	9/12/2025	25/12/2025	Tiền mặt		1,000
DRL	9/12/2025	10/12/2025	24/12/2025	Tiền mặt		1,200
TVT	12/12/2025	15/12/2025	15/01/2026	Tiền mặt		5,000
BCF	15/12/2025	16/12/2025	23/01/2026	Tiền mặt		1,200
CCC	24/12/2025	25/12/2025	22/01/2026	Tiền mặt		200
CCC	24/12/2025	25/12/2025		Cổ phiếu	50:1	
HTG	18/12/2025	19/12/2025	19/01/2026	Tiền mặt		2,500
SAB	12/1/2026	13/01/2026	12/2/2026	Tiền mặt		2,000